

Số: 66 /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

VĂN PHÒNG CQT HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM	
ĐẾN	Số: <u>04</u>
	Ngày: <u>05/01/2025</u>
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2024/TT-NHNN quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2024/TT-NHNN quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

“Điều 3. Thẩm quyền quyết định cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền quyết định cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng giám sát an toàn vi mô của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có thẩm quyền quyết định việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với ngân hàng thương

mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng giám sát an toàn vi mô của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực (sau đây gọi là Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) có thẩm quyền quyết định:

a) Cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, trừ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với văn phòng đại diện nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4

Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5

“1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này; Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc Giấy phép cấp đổi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận một cửa) (đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư này) hoặc trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (Bộ phận một cửa) (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư này) hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (nếu có).”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với

cấp đổi Giấy phép theo đề nghị cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 5. Bổ sung khoản 3a, 3b vào sau khoản 3 Điều 8

“3a. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

3b. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử định dạng PDF quét từ bản gốc, bản chính.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 9

“đ) Đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a, b khoản này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải bổ sung các tài liệu sau:

(i) Văn bản của Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và quốc tế;

(ii) Quy định nội bộ về chính sách và quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đáp ứng yêu cầu của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; Quy định nội bộ về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối;

(iii) Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật về hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật;

(iv) Tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc các văn bản, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp cấp hoặc Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam (đối với các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đã thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam).

Thành phần hồ sơ trên không áp dụng đối với đề nghị tham gia hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT), hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của các tổ chức thẻ quốc tế (gồm: Visa, MasterCard, JCB, Amex, UPI);

(v) Tài liệu mô tả về hệ thống thanh toán quốc tế đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động, bao gồm: Mô tả hạ tầng kỹ thuật kết nối giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với hệ thống thanh toán quốc tế; Mô tả về quy trình nghiệp vụ xử lý giao dịch, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán các giao dịch thanh toán giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế.

Thành phần hồ sơ trên không áp dụng trong trường hợp tham gia hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT), hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của các tổ chức thẻ quốc tế (gồm: Visa, MasterCard, JCB, Amex, UPI);

(vi) Tài liệu quy định tại điểm c khoản 2 Điều này hoặc thư cam kết của chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài sở hữu từ 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài), ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài) về việc được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc ngân hàng mẹ đặt trụ sở chính đối với hoạt động dự kiến bổ sung vào Giấy phép;

(vii) Đối với trường hợp đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2024, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp các tài liệu tại điểm đ(i), đ(iv), đ(v), đ(vi) khoản 2 Điều này và các tài liệu sau:

- Báo cáo thuyết minh việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 và có các quy định nội bộ theo quy định tại điểm đ(ii) khoản 2 Điều này;

- Tài liệu chứng minh việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước ngày 01 tháng 7 năm 2024, gồm một trong số các giấy tờ: Hợp đồng hoặc thỏa thuận hoặc xác nhận của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế, các văn bản, tài liệu tương đương khác hoặc xác nhận của Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế theo thẩm quyền về việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không hợp pháp hoá lãnh sự đối với các tài liệu đã có nội dung bằng tiếng Việt (bao gồm các tài liệu bằng tiếng nước ngoài được dịch ra tiếng Việt) được xác nhận bởi Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT), các tổ chức thẻ quốc tế (gồm: Visa, MasterCard, JCB, Amex, UPI).".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Văn phòng đại diện nước ngoài lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (Bộ phận một cửa) hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư này và

đảm bảo nguyên tắc lập hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này đối với các nội dung thay đổi sau đây:

- a) Thay đổi tên;
- b) Thay đổi địa bàn đặt trụ sở khác địa bàn tỉnh, thành phố nơi văn phòng đại diện nước ngoài đang đặt trụ sở;
- c) Gia hạn thời hạn hoạt động.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Văn phòng đại diện nước ngoài nộp văn bản thông báo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở (Bộ phận một cửa) hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (nếu có) chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có các nội dung thay đổi sau đây:

- a) Thay đổi Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài;
- b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố;
- c) Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở mà không làm thay đổi địa điểm đặt trụ sở.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 15

“Điều 15. Thông báo thông tin về Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài

1. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thay đổi Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài và trong trường hợp thay đổi thông tin của Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở các thông tin về Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của văn phòng đại diện nước ngoài, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản thông tin về Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi văn phòng đại diện nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ cụ thể bao gồm tên tòa nhà (nếu có), số nhà, tên đường/phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, tên đơn vị hành chính cấp tỉnh; số điện thoại (nếu có), số fax (nếu có) và thư điện tử (nếu có);”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ cụ thể bao gồm tên tòa nhà (nếu có), số nhà, tên đường/phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, tên đơn vị hành chính cấp tỉnh; số điện thoại (nếu có), số fax (nếu có) và thư điện tử (nếu có);”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18

Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 3 Điều 22

“e) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bổ sung Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng năm về giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế theo mẫu tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này. Kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đó, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu năm liền kề tiếp theo. Trong trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện báo cáo theo yêu cầu Ngân hàng Nhà nước.

Báo cáo được gửi trực tiếp về Ngân hàng Nhà nước hoặc thông qua các phương thức điện tử khác do Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng:

a) Làm đầu mỗi tiếp nhận, thẩm định và xử lý theo thẩm quyền hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng giám sát an toàn vi mô của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

b) Có văn bản kèm hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, hoạt động lưu ký chứng khoán và tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi thực hiện trách nhiệm tại điểm a khoản này;

c) Gửi thông tin thay đổi kèm Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc Giấy phép cấp đổi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

d) Chịu trách nhiệm về quản lý và lưu trữ hồ sơ cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép sau khi đã cấp phép;

đ) Xử lý các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

"a) Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về đề nghị cấp bổ sung nội dung tham gia hệ thống thanh toán quốc tế vào Giấy phép, Vụ Thanh toán có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với:

(i) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo các yêu cầu về hồ sơ đối với:

- Tài liệu mô tả về hệ thống thanh toán quốc tế đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động;

- Tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài;

- Quy định nội bộ về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối.

(ii) Nội dung liên quan đến tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối trong Báo cáo thuyết minh theo quy định tại điểm đ(vii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Cục Công nghệ thông tin:

Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, Cục Công nghệ thông tin có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với:

a) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ quy định tại điểm đ(iii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này và có quy định nội bộ về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối đối với nội dung liên quan đến các điều kiện về kỹ thuật và việc đảm bảo an toàn bảo mật khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế;

b) Nội dung liên quan đến các giải pháp kỹ thuật về hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định pháp luật trong Báo cáo thuyết minh theo quy định tại điểm đ(vii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này;

c) Tài liệu chứng minh ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ đối với tài liệu về hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

Thay thế cụm từ "Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng" bằng cụm từ "Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Cục Quản lý ngoại hối:

Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh về đề nghị cấp bổ sung nội dung tham gia hệ thống thanh toán quốc tế vào Giấy phép, Cục Quản lý ngoại hối có ý kiến cụ thể bằng văn bản:

a) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã có quy định nội bộ về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về quản lý ngoại hối khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế (nếu có);

b) Nội dung liên quan đến quy định pháp luật về quản lý ngoại hối khi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hệ thống thanh toán quốc tế (nếu có) trong Báo cáo thuyết minh theo quy định tại điểm đ(vii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này;

c) Sự phù hợp trong Quy trình xử lý các giao dịch thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (nếu có).”.

7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Gửi thông tin thay đổi kèm Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc Giấy phép cấp đổi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về thông tin Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài của văn phòng đại diện nước ngoài;”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm k như sau:

“k) Thực hiện thu lệ phí cấp đổi Giấy phép của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trừ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng giám sát an toàn vi mô của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.”.

8. Bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Cục Phòng, chống rửa tiền

Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm đầy đủ hồ sơ tài liệu có liên quan của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng,

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, Cục Phòng, chống rửa tiền có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với:

a) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ quy định tại điểm đ(ii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế;

b) Nội dung liên quan đến chính sách và quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong Báo cáo thuyết minh theo quy định tại điểm đ(vii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này;

c) Sự phù hợp trong Quy trình xử lý, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán các giao dịch thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (nếu có).".

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 26

"Điều 26. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./".

Điều 14. Thay thế một số Phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2024/TT-NHNN

Thay thế Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2024/TT-NHNN bằng Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

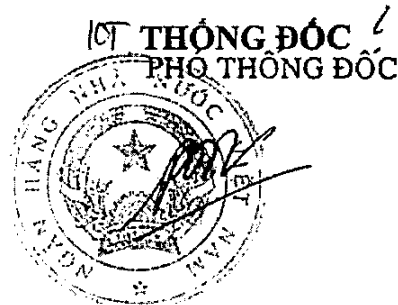
Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

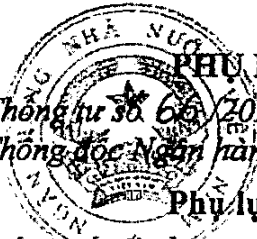
Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./

Nơi nhận:

- Điều 16;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VT, PC, TT (03).



Phạm Tiến Dũng



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 1 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Phụ lục 01

VỀ MẪU GIẤY PHÉP CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngàytháng.....năm

GIẤY PHÉP

Về việc thành lập và hoạt động ngân hàng (loại hình....)

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động (Ngân hàng thương mại, Ngân hàng liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài)..... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số..... ngày..... cho Ngân hàng..... như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:.....;
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:.....;
- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt):.....
- 2. Số định danh của tổ chức (nếu có):.....
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng..... là..... (bằng chữ:.....)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng... là..... năm (là thời hạn hoạt động được quy định tại Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây) kể từ ngày..... (là ngày hiệu lực của Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây).

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng..... được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;

e) Thư tín dụng;

g) Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.

9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.

12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

15. Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.

16. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

17. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

18. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

19. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

20. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

21. Các hoạt động kinh doanh khác

a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;

d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;

đ) Kinh doanh vàng;

e) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thu tín dụng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật);

g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

h) Phát hành trái phiếu;

i) Lưu ký chứng khoán;

k) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

l) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

24. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.

25. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng..... phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số..... ngày....., kèm các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng..... được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng.....; hai (02) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng.....).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP.....;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VP, QLGS.

THÔNG ĐỌC

72

Phụ lục 02

**VỀ MẪU GIẤY PHÉP CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG (DO THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CẤP)**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm

GIẤY PHÉP

Về việc thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng..... (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng giám sát an toàn vi mô của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ngân hàng....., quốc tịch....., có trụ sở chính tại..... được cấp đổi Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài số..... ngày..... cho Ngân hàng..... như sau:

1. Tên chi nhánh:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:.....;
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:.....;
- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt):.....

- Số định danh của tổ chức (nếu có).

2. Số định danh của tổ chức (nếu có):.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điều 2. Vốn được cấp của Ngân hàng... - Chi nhánh.... là..... (bằng chữ:.....).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng... - Chi nhánh..... là..... năm (là thời hạn hoạt động được quy định tại Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây) kể từ ngày..... (là ngày hiệu lực của Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây).

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng..... - Chi nhánh.... được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;

e) Thư tín dụng;

g) Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.

9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.

12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

15. Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.

16. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

17. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

20. Các hoạt động kinh doanh khác

a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;

d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;

đ) Kinh doanh vàng;

e) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật);

g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

h) Phát hành trái phiếu;

i) Lưu ký chứng khoán;

k) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

l) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

23. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.

24. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng... - Chi nhánh..... phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài số.... ngày... kèm các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

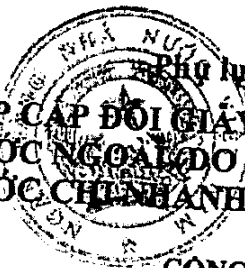
Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng... - Chi nhánh.... được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng... - Chi nhánh.....; hai (02) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng.....).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP.....;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VP, QLGS.

THÔNG ĐỌC

7/



Phụ lục 03

**VỀ MẪU GIẤY PHÉP CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI DO GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC CẤP)**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm

GIẤY PHÉP

Về việc thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số/2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng..... (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực) và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ngân hàng....., quốc tịch....., có trụ sở chính tại..... được cấp đổi Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài số..... ngày..... cho Ngân hàng..... như sau:

1. Tên chi nhánh:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:.....;
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:.....;
- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt):.....

- Số định danh của tổ chức (nếu có).

2. Số định danh của tổ chức (nếu có):.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điều 2. Vốn được cấp của Ngân hàng... - Chi nhánh.... là..... (bằng chữ:.....).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng... - Chi nhánh..... là..... năm (là thời hạn hoạt động được quy định tại Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây) kể từ ngày..... (là ngày hiệu lực của Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây).

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng..... - Chi nhánh.... được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;

e) Thư tín dụng;

g) Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.

9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.

12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

15. Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.

16. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

17. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

20. Các hoạt động kinh doanh khác

a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;

d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;

đ) Kinh doanh vàng;

e) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật);

g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

h) Phát hành trái phiếu;

i) Lưu ký chứng khoán;

k) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

l) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

23. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.

24. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng... - Chi nhánh..... phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài số.... ngày... kèm các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng... - Chi nhánh.... được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng... - Chi nhánh.....; hai (02) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thống đốc NHNN;
- UBND tỉnh/TP.....;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

72

Phụ lục 04
VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH
QUA HỆ THỐNG THANH TOÁN QUỐC TẾ

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

BÁO CÁO

Về tình hình giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế
Kỳ báo cáo: Năm....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Thanh toán)

1. Tình hình thực hiện giao dịch qua các hệ thống thanh toán quốc tế

Thống kê số lượng, giá trị giao dịch (đi/đến) qua từng hệ thống thanh toán quốc tế trong kỳ báo cáo (bao gồm các giao dịch thanh toán nội địa được thực hiện qua hệ thống TTQT)

Chỉ tiêu Hệ thống	Giao dịch thanh toán đi		Giao dịch thanh toán đến	
	<i>Số lượng</i>	<i>Giá trị (triệu VND)</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Giá trị (triệu VND)</i>
Hệ thống				
Hệ thống.....				
Hệ thống.....				
Tổng cộng				

2. Khó khăn, vướng mắc

 Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nêu chi tiết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế (nếu có).

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng
thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2/

